TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2021/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 25 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 176/2021/TLST-VDS ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1993;

Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã M (xã Q cũ), huyện K , tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995;

Địa chỉ cư trú: Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 23 tháng 3 năm 2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ngay từ thời gian đầu đã không có hạnh phúc. Nguyên nhân do anh chị luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng chung sống không có tình cảm. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đầu tháng 5 năm 2021 đến nay. Tuy hai bên đã sống xa nhau một thời gian để cùng suy nghĩ, xác định lại tình cảm của mình. Đồng thời, gia đình anh Đ, chị H cũng đã khuyên bảo, động viên nhưng tình cảm giữa anh chị vẫn không có gì tiến triển. Mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 5/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Đ và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề

nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thu H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Đ và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

1.2. Về quan hệ con chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thu H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0000925 và Biên lai số 0000926 ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 19/2021, ngày 23/3/2021);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)